

Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa những người yêu cầu:

- Anh **Trần Quốc B**, sinh năm 1994

- Chị **Bùi Thị X**, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh B và chị X được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 6 năm 2017 tại UBND xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, luôn bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu được thuận tình ly hôn. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh chị xác định trước khi kết hôn vợ chồng anh chị đã chung sống như vợ chồng và có 02 con chung Trần Thanh M, sinh ngày 16/12/2012 và Trần Đình A, sinh ngày 18/10/2016. Sau khi ly hôn, chị X trực tiếp nuôi con Trần Thanh M, anh B trực tiếp nuôi con Trần Đình A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh B và chị X đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận

này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Anh chị thống nhất, anh B chịu toàn bộ lệ phí ly hôn, cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc B và chị Bùi Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B trực tiếp nuôi con Trần Đình A, sinh ngày 18/10/2016 và chị X trực tiếp nuôi con Trần Thanh M, sinh ngày 16/12/2012. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh B và chị X đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh B và chị X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh B, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh B chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đổi trừ với số tiền 300.000 đồng anh B đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001907 ngày 07/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ nộp lệ phí của anh B đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án DS Thái Thụy;
- UBND xã T1, Thái Thụy, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Vương